

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần						ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ				SỐ			CHỮ		
				10%					30%	60%	100%			
					1	1	1	1						
1	1912211607	Hoàng Thái Việt	Ái	N19KDN	7	7	7	7	8	7.3	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
2	1912211608	Võ Thị Đường	An	N19KDN	7	8	7	6	8	7.3	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
3	1912211612	Trần Thị Bá	Châu	N19KDN	9	8	7	8	8	7.8	9.0	8.6	Tám phẩy Sáu	
4	1813219500	Nguyễn Thành	Đồng	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
5	1912211614	Vương Thị Kim	Dung	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
6	1912211618	Nguyễn Thị Hoàng	Hậu	N19KDN	7	7	7	7	7	7.0	6.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
7	1912211619	Trần Thị Thu	Hiền	N19KDN	1	5	5	5	5	5.0	4.0	0.0	Không	
8	1912211620	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	N19KDN	7	6	7	7	7	6.8	5.0	5.7	Năm phẩy Bảy	
9	1912211622	Nguyễn Ngọc Như	Hương	N19KDN	8	7	8	8	7	7.5	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
10	1812219532	Nguyễn Thị Hương	Lan	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
11	1912211625	Hoàng Thị Thùy	Linh	N19KDN	8	7	7	8	7	7.3	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
12	1913211628	Nguyễn Huy	Mạnh	N19KDN	9	7	8	8	7	7.5	4.0	0.0	Không	
13	1812219544	Huỳnh Hà	Minh	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
14	1812219549	Mai Thị Tuyết	Nga	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi,
15	1912211630	Nguyễn Thị Tường	Oanh	N19KDN	8	8	7	7	7	7.3	5.0	6.0	Sáu	
16	1913211631	Trần Đình	Pháp	N19KDN	9	8	7	8	7	7.5	4.0	0.0	Không	
17	1913211632	Văn Phú	Phi	N19KDN	9	8	8	7	7	7.5	6.0	6.8	Sáu phẩy Tám	
18	1820231972	Hoàng Thị Khánh	Phương	N19KDN	8	8	8	8	7	7.8	7.0	7.3	Bảy phẩy Ba	
19	1913211637	Hồ Xuân	Tín	N19KDN	7	7	7	7	7	7.0	4.0	0.0	Không	
20	1912211638	Nguyễn Thị Duy	Trâm	N19KDN	7	8	7	7	7	7.3	5.0	5.9	Năm phẩy Chín	
21	1912211639	Lê Hoàng Huyền	Trang	N19KDN	8	8	7	8	7	7.5	6.0	6.7	Sáu phẩy Bảy	
22	1913211640	Nguyễn Hữu	Trung	N19KDN	7	7	7	7	7	7.0	8.0	7.6	Bảy phẩy Sáu	
23	1913211641	Đặng Xuân	Trường	N19KDN	7	7	7	8	8	7.5	4.0	0.0	Không	
24	1912211642	Nguyễn Lê Phương	Uyên	N19KDN	7	7	7	7	7	7.0	7.0	7.0	Bảy	
25	1912211643	Trần Thị Thúy	Vân	N19KDN	0	0	0	0	0	0.0	CT	0.0	Không	Cấm thi, HP
26	1912211644	Nguyễn Thị Ánh	Vi	N19KDN	8	8	7	7	7	7.3	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	15	58%	
2	Số sinh viên nợ	11	42%	
TỔNG CỘNG :		26	100%	

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2016

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân